

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN C
TỈNH TRÀ VINH

Bản án số: 31/2021/HS-ST

Ngày: 17-6-2021

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Thảo.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Xuôi.

Ông Kiên Ngọc Minh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hồng Nhung – Thẩm tra viên của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Ông Phạm Minh Lập – Kiểm sát viên.

Trong ngày 17 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 31/2021/TLST-HS ngày 01 tháng 6 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 101/2021/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 6 năm 2021 đối với:

- Bị cáo: Thạch B, sinh năm: 1996, tại tỉnh Trà Vinh; nơi cư trú: ấp LT, xã HH, huyện C, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: không biết chữ; dân tộc: Khmer; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Thạch Sóc K, sinh năm 1963 và bà Kim Thị D, sinh năm 1963; anh, chị, em ruột có 04 người, lớn nhất sinh năm 1983, nhỏ nhất sinh năm 1992; tiền án: Không; tiền sự: 01 (Ngày 29-01-2021 có hành vi xâm hại đến sức khỏe của người khác; Ngày 25-02-2021 bị Ủy ban nhân dân xã HH, huyện C ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 2.500.000 đồng, bị cáo chưa chấp hành đóng phạt); Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam từ ngày 05-3-2021 cho đến nay (*Bị cáo có mặt tại phiên tòa*).

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Nguyễn Thị Thanh P – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Trà Vinh (*Có mặt*).

- Bị hại: Anh Châu Thái T, sinh năm: 1987; Nơi cư trú: ấp NLB, xã BP, huyện C, tỉnh Trà Vinh (*Có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt*).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Anh Châu C, sinh năm: 1992; Nơi cư trú: ấp NLB, xã BP, huyện C, tỉnh Trà Vinh (*Có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt*).

2/ Bà Kim Thị D, sinh năm: 1963; Nơi cư trú: ấp LT, xã HH, huyện C, tỉnh Trà Vinh (*Có mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 23 giờ 30 phút ngày 09-12-2020, sau khi đã uống rượu bia, bị cáo Thạch B đi bộ theo bờ kênh thuộc ấp NLB, xã BP, huyện C để về nhà. Khi này bị cáo có cất giấu một cây dao bấm bằng kim loại trong túi quần. Trên đường đi, bị cáo gặp ông Phạm Văn P là người đi bẫy chuột đang nằm vồng cặp bờ kênh. Bị cáo kêu ông P dùng xe mô tô chở bị cáo về nhà. Ông P từ chối và chỉ bị cáo đi đến vị trí ông Nguyễn Kim L cũng là người đi bẫy chuột chung với ông P đang nằm vồng gần bên. Bị cáo B đi lại gặp và nói chuyện với ông L và nói ông L đến kêu ông P lại nói chuyện với bị cáo. Ông L đi đến gặp ông P đang nằm vồng và kêu P đến gặp Thạch B đang đợi. Ông P đi trước đến gặp B, ông L đi theo sau. Bị cáo nói với ông P việc bị cáo kêu ông P đưa về dùm nhưng ông P lại chỉ qua ông L. Lúc này cây dao bấm bị cáo mang theo để túi quần phía trước bên phải bị cần, nên bị cáo lấy ra để dưới đất. Ông P thấy bị cáo có dao nên không nói chuyện nữa mà bỏ đi và nói cho ông L biết là bị cáo có mang theo dao. Ông P sợ nên bỏ đi về hướng đường vào nhà anh Châu Thái T vì thấy nhà anh T có ánh sáng đèn. Bị cáo thấy ông P bỏ đi, nghĩ là ông P về nằm vồng tiếp nên đi theo nói với ông L đến kêu ông P lại để bị cáo nói chuyện. Ông L đến vồng của ông P nhưng không thấy ông P, nên quay lại nói cho bị cáo là không thấy, thì bị cáo kêu ông L cùng với bị cáo đi tìm ông P nói chuyện và ông L đồng ý. Khi đi, bị cáo lấy cây dao bấm dưới đất mang theo trong người. Bị cáo và ông L đi theo hướng đường vào nhà anh T để tìm ông P. Khi đến đầu đường vào nhà anh T, nhìn thấy ông P đang đi vào sân nhà anh T, nên bị cáo và ông L đi theo. Ông P đi đến sân nhà anh T thì dừng lại ngồi xuống, bị cáo đến không nói gì mà dùng tay đánh hai cái vào vùng mặt ông P. Sau đó, bị cáo, ông P và ông L ngồi nói chuyện. Lúc này bị cáo lấy cây dao bấm đặt xuống đất phía trước mặt. Đến khoảng 00 giờ 10 phút ngày 10-12-2020 khi anh T đi về đến nhà thấy bị cáo, ông P và ông L cùng đứng lên (do ngồi ngay lối đi vào nhà). Lúc này, bị cáo cầm lấy cây dao bấm bỏ vào túi quần phía trước bên phải. Sau khi xuống xe, anh T đi đến chỗ bị cáo đang đứng, T hỏi bị cáo có đánh ông P và ông L không, bị cáo trả lời "*Có đánh hai tay*" (đánh hai cái). Lúc này T đứng đối diện với bị cáo nói tiếp "*Mày khùng hả, người ta đi làm ăn mà mày làm gì mày đánh người ta?*", vừa nói T vừa dùng tay phải đánh trúng vào mặt bị cáo một cái. Liền lúc này, bị cáo dùng tay phải lấy cây dao bấm cầm trên tay đâm một cái trúng vào vùng bụng phía dưới bên phải của anh T một cái, rồi rút dao ra và cầm dao bỏ chạy theo hướng xã HH. Sau đó, anh T được đưa đến Trạm Y tế xã HH và chuyển đến Bệnh viện Đa khoa tỉnh

Trà Vinh cấp cứu và điều trị, đến ngày 17-02-2020 anh T ra viện. Đối với bị cáo sau khi chạy khỏi hiện trường đã đến Trạm Y tế xã HH để hỏi thăm về thương tích của anh T. Tại đây, bị cáo đã gặp và nói chuyện với ông Kim T1 và bà Thạch Thị PM là cán bộ y tế đang trực tại Trạm biết bị cáo là người đã đâm gây thương tích cho anh T, đồng thời bị cáo có lấy cây dao bấm đưa ra cho ông T1, bà PM xem. Sau đó, bị cáo đi bộ đến Công an xã HH để đầu thú. Trên đường đi, cơ quan Công an phát hiện bị cáo và mời về Công an xã BP làm việc, bị cáo đã nộp cây dao bấm là hung khí gây thương tích cho anh T.

Tại cơ quan điều tra, Thạch B đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Ngày 11-12-2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C ra Quyết định trưng cầu giám định số 75/QĐ-ĐTTH về việc giám định máu trên hung khí (cây dao bị cáo nộp). Tại Kết luận giám định số 610/KLGĐ(M) ngày 23-12-2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Trà Vinh kết luận: Dấu vết để lại trên hung khí nghi là máu mà Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C gửi giám định là máu người.

Ngày 29-01-2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C ra Quyết định trưng cầu giám định số 27/QĐ-ĐTTH để giám định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích và cơ chế hình thành vết thương trên người của anh Châu Thái T. Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 15/21/TgT ngày 02-02-2021 của Trung tâm pháp y - Sở Y tế tỉnh Trà Vinh kết luận: Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28-8-2019 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của bị hại Châu Thái T là 29% (Hai mươi chín phần trăm) theo nguyên tắc cộng tại Thông tư. Cơ chế hình thành vết thương trên người của bị hại T là: Do ngoại lực tác động trực tiếp; Vật gây thương tích trên là vật cứng có cạnh sắc, nhọn; Hướng từ trước ra sau, phải sang trái.

Trong quá trình kiểm tra, xác minh, điều tra vụ án, vào ngày 29-01-2021, bị cáo Thạch B tiếp tục có hành vi xâm hại đến sức khỏe của người khác. Ngày 25-02-2021, Ủy ban nhân dân xã HH quyết định xử phạt vi phạm hành chính bị cáo số tiền 2.500.000 đồng (Bị cáo chưa chấp hành).

Tang vật thu giữ: 01 (Một) cây dao bấm, tổng chiều dài 17,4cm, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng dài 7,4cm, trên lưỡi dao có khắc chữ “USA”, dao có một lưỡi bén, mũi dao nhọn. Cán dao bằng kim loại dài 10cm, một mặt bên cán dao có một miếng ốp, trên miếng ốp có la bàn, mặt còn lại có một miếng kim loại dọc theo cán dao, được cố định một đầu vào cán dao.

Tại Bản cáo trạng số 37/CT-VKS-HS ngày 31-5-2021 Viện kiểm sát nhân dân huyện Càng Long đã truy tố Thạch B về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Thạch B có mặt đã khai nhận hành vi phạm tội đúng như đã nêu trong Bản cáo trạng. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Kim Thị D có mặt giữ nguyên lời khai có trong hồ sơ vụ án. Đối với bị hại anh Châu Thái T và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Châu C có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, xác định vẫn giữ nguyên các lời khai có trong hồ sơ vụ án, bị hại giữ nguyên yêu cầu bị cáo bồi thường tiếp số tiền là 6.000.000 đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố bị cáo Thạch B phạm tội “Cố ý gây thương tích”. Sau khi phân tích, đánh giá các chứng cứ của vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo. Về tình tiết tăng nặng: không có; Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bị cáo có tác động gia đình khắc phục bồi thường thiệt hại được số tiền 4.000.000 đồng cho bị hại và bị hại có đơn không yêu cầu xử lý hình sự; Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội một phần do tác động từ việc bị hại dùng tay đánh trúng mặt bị cáo. Nên Vị Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134, các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Thạch B từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù, thời hạn phạt tù được tính từ ngày 05-3-2021. Ngoài ra, Vị đề nghị giải quyết trách nhiệm dân sự buộc bị cáo bồi thường tiếp số tiền 6.000.000 đồng cho bị hại; Đề nghị xử lý vật chứng là: Tịch thu và tiêu hủy 01 (Một) cây dao bấm, tổng chiều dài 17,4cm, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng dài 7,4cm, trên lưỡi dao có khắc chữ “USA”, dao có một lưỡi bén, mũi dao nhọn. Cán dao bằng kim loại dài 10cm, một mặt bên cán dao có một miếng ốp, trên miếng ốp có la bàn, mặt còn lại có một miếng kim loại dọc theo cán dao, được cố định một đầu vào cán dao; Đề nghị buộc bị cáo Thạch B chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Quan điểm của người bào chữa cho bị cáo Thạch B trình bày: Vị thống nhất với hành vi, tội danh và quan điểm mà Viện kiểm sát nhân dân huyện C đã truy tố đối với bị cáo Thạch B. Đồng thời, Vị đề nghị Hội đồng xét xử xem xét thêm các tình tiết giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được quy định tại điểm e khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự là: Bản thân bị cáo là con em nông dân lao động nghèo; Bị cáo là người dân tộc thiểu số, không biết chữ, nên nhận thức pháp luật còn có hạn chế; Bị cáo phạm tội do tinh thần bị kích động bởi hành vi của bị hại gây ra. Vị đề nghị xem xét tình tiết bị cáo ý định đến Công an địa phương đầu thú về hành vi phạm tội theo điểm i khoản 1 Điều 4 Bộ luật tố tụng hình sự. Và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt dành cho bị cáo Thạch B.

Qua quan điểm của Vị đại diện Viện kiểm sát, người bào chữa, bị cáo và những người tham gia tố tụng tại phiên tòa đã tranh luận đối đáp với nhau, sau cùng mỗi người giữ nguyên quan điểm, ý kiến đã trình bày.

Lời nói sau cùng của bị cáo Thạch B trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án là: Bị cáo đã rất ăn năn hối hận về hành vi của mình; Bị cáo xin lỗi bị hại và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa hôm nay, Vị đại diện Viện kiểm sát và những người tham gia tố tụng không bổ sung thêm tài liệu, đồ vật và không đề nghị triệu tập thêm người tham gia tố tụng. Xác định tư cách người tham gia tố tụng theo quyết định đưa vụ án ra xét xử là đúng quy định và giới hạn xét xử của Tòa án theo Điều 298 Bộ luật tố tụng hình sự. Đối với bị hại Châu Thái T và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Châu C có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt nhưng đã có lời khai tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C, nên căn cứ vào khoản 1 Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan này theo luật định.

[2] Về hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện C, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và xét xử tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Đồng thời thống nhất với Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 15/21/TgT ngày 02-02-2021 của Trung tâm pháp y - Sở Y tế tỉnh Trà Vinh. Do đó, các hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Tại phiên tòa, bị cáo Thạch B khai nhận: Vào khoảng 00 giờ 10 phút, ngày 10-12-2020 bị cáo đứng trước đường vào nhà của anh Châu Thái T ở ấp NLB, xã BP, huyện C, tỉnh Trà Vinh, do bị T đánh trúng vào mặt một cái, bị cáo Thạch B liền cầm dao bấm mang theo trong người đâm thủng bụng anh T hướng từ trước ra sau, từ phải sang trái gây thương tích cho anh T là 29%. Lời nhận tội của bị cáo Thạch B là phù hợp với lời khai của bị cáo, bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và vật chứng đã thu giữ.

[4] Xét thấy Bản cáo trạng số 37/CT-VKS-HS ngày 31-5-2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện C quyết định truy tố bị cáo Thạch B về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự là phù hợp quy định pháp luật, không oan, không sai.

[5] Tính chất của vụ án là nghiêm trọng. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp, tội phạm đã hoàn thành, hậu quả đã xảy ra. Bị cáo nhận thức được hành vi dùng dao gây thương tích cho người khác là vi phạm pháp luật, nhưng chỉ vì những mâu thuẫn nhỏ trong giao tiếp hàng ngày giữa bị cáo với ông Phạm Văn P, ông Nguyễn Kim L, khi anh Châu Thái T đứng ra can ngăn và dùng tay đánh trúng mặt bị cáo một cái, bị cáo đã không lựa chọn cách hành xử văn minh đối đáp với anh T, mà ngay lập tức bật cây dao bấm (là hung khí nguy hiểm) cầm trên tay đâm vào anh T gây thương tích với tỷ lệ 29%. Tại Tòa, bị cáo cho rằng sau khi đâm anh T có ý định đến Công an xã HH đầu thú, nhưng thực tế bị cáo đã không đi. Bản thân bị cáo vào ngày 29-12-2017 từng bị Tòa án nhân dân Quận 12 - thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 06 tháng tù giam về hành vi trộm cắp tài sản (Bị cáo đã chấp hành xong án phạt tù ngày 13-3-2018, án phí và các nghĩa vụ khác có liên quan trong bản án và đã được xóa án tích), đáng lẽ bị cáo phải biết sửa chữa lỗi lầm, nhưng bị cáo đã không làm được mà còn tiếp tục phạm tội. Đồng thời, trong thời gian được tại ngoại điều tra vụ án này, vào ngày 29-01-2021 bị cáo lại có hành vi xâm hại đến sức khỏe của người khác; Ngày 25-02-2021 bị Ủy ban nhân dân xã HH, huyện C ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 2.500.000 đồng, nhưng đến nay bị cáo chưa chấp hành đóng phạt.

[6] Xét hành vi phạm tội của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, bởi vì sức khỏe của con người là vốn quý của xã hội, được pháp luật hình sự bảo vệ, mọi hành vi xâm phạm đến sức khỏe của người khác đều phải bị xử lý nghiêm theo quy định pháp luật. Bị cáo nhận thức và biết được rằng cây dao bấm là loại hung khí nguy hiểm đâm vào người khác sẽ gây thương tích, gây tổn hại đến sức khỏe và kể cả nguy hiểm đến tính mạng. Trong vụ án này, do bị bị hại dùng tay đánh trúng mặt một cái, mà bị cáo đã dùng cây dao bấm đâm gây thương tích cho anh Châu Thái T với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 29%, nguyên nhân, kết quả đã được xác định. Hành vi của bị cáo thể hiện sự xem thường pháp luật, xem thường tính mạng, sức khỏe của người khác, gây mất an ninh trật tự, ảnh hưởng đến cuộc sống bình thường của người dân. Để góp phần ổn định tình hình trật tự tại địa phương và đấu tranh ngăn ngừa tội phạm, Hội đồng xét xử xét thấy cần xử bị cáo hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với hành vi của bị cáo và tính chất của vụ án, mới đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[7] Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt đối với bị cáo Thạch B, Hội đồng xét xử cũng cần xem xét: Bị cáo sau khi phạm tội đã thật thà khai báo, ăn năn hối cải; Bị cáo có tác động gia đình khắc phục bồi thường thiệt hại được số tiền 4.000.000 đồng cho bị hại và bị hại có đơn không yêu cầu xử lý hình sự; Bị cáo phạm tội có một phần bị tác động bởi hành vi của bị hại; Bị cáo là người dân tộc Khmer, không biết chữ, nên nhận thức pháp luật có hạn chế. Đây là những căn cứ để áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[8] Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Giữa bị cáo và bị hại anh Châu Thái T đã tự nguyện thỏa thuận với nhau về tổng các khoản chi phí trách nhiệm dân sự mà bị cáo phải bồi thường cho bị hại số tiền là 10.000.000 đồng, được trừ đi số tiền đưa trước là 4.000.000 đồng. Số tiền còn lại bị cáo phải tiếp tục bồi thường cho anh T là 6.000.000 đồng.

[9] Về vật chứng của vụ án là: 01 cây dao bấm, tổng chiều dài 17,4cm, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng dài 7,4cm, trên lưỡi dao có khắc chữ “USA”, dao có một lưỡi bén, mũi dao nhọn. Cán dao bằng kim loại dài 10cm, một mặt bên cán dao có một miếng ốp, trên miếng ốp có la bàn, mặt còn lại có một miếng kim loại dọc theo cán dao, được cố định một đầu vào cán dao. Đây là công cụ bị cáo dùng vào việc phạm tội, nên cần tịch thu và tiêu hủy.

[10] Về án phí sơ thẩm: Buộc bị cáo Thạch B phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[11] Đối với hành vi của Châu Thái T dùng tay đánh vào mặt bị cáo Thạch B, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C đã đề nghị Công an xã BP tiến hành xử phạt vi phạm hành chính theo thẩm quyền, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[12] Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Châu C là em ruột bị hại Châu Thái T, trực tiếp chăm sóc nuôi bệnh bị hại, nhưng không yêu cầu bồi thường, nên không xem xét.

[13] Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Kim Thị D là mẹ ruột bị cáo Thạch B không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền 4.000.000 đồng đã khắc phục hậu quả cho bị hại, nên không xem xét.

[14] Từ những nhận định trên, đối với quan điểm luận tội và đề nghị của Vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp luật định, được Hội đồng xét xử chấp nhận. Đối với ý kiến của người bào chữa cho bị cáo Thạch B có căn cứ để chấp nhận một phần phù hợp với quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Thạch B phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

- Căn cứ vào các Điều 45, 260, 268, 269, 292, 299 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134, các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Thạch B 03 (Ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị bắt tạm giam là ngày 05-3-2021.

2. Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Căn cứ vào Điều 48 Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 585, 586, 590 Bộ luật Dân sự.

Buộc bị cáo Thạch B tiếp tục bồi thường số tiền 6.000.000 đ (Sáu triệu đồng) cho bị hại anh Châu Thái T.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu và tiêu hủy: 01 (Một) cây dao bấm, tổng chiều dài 17,4cm, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng dài 7,4cm, trên lưỡi dao có khắc chữ “USA”, dao có một lưỡi bén, mũi dao nhọn. Cán dao bằng kim loại dài 10cm, một mặt bên cán dao có một miếng ốp, trên miếng ốp có la bàn, mặt còn lại có một miếng kim loại dọc theo cán dao, được cố định một đầu vào cán dao.

(Vật chứng này hiện do Chi cục Thi hành án dân sự huyện C đang quản lý).

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

Buộc bị cáo Thạch B nộp 200.000 đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Án sơ thẩm xử công khai, báo cho bị cáo và người tham gia tố tụng biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng người tham gia tố tụng vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- Sở Tư pháp tỉnh;
- VKSND tỉnh, huyện;
- Công an huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: VT; hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thanh Thảo